

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ, TỈNH GIA LAI**

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85, Điều 86 và Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 209/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con chung*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Bùi Văn N, sinh năm 19xx; Địa chỉ: Tổ dân phố xx, thị trấn C, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai; Chị Tôn Nữ Thị Thu Mộng T, sinh năm 19xx; Địa chỉ: Tổ dân phố xx, thị trấn C, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Văn N và chị Tôn Nữ Thị Thu Mộng T tự nguyện đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn ngày 14 tháng 11 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc với nhau một thời gian đầu, sau đó xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do không hòa hợp nhau, mâu thuẫn về cách sống, quan điểm nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Hiện nay vợ chồng không còn ai quan tâm đến ai nữa. Xác định tình cảm không còn mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài. Nên anh Bùi Văn N và chị Tôn Nữ Thị Thu Mộng T thuận tình cùng làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận cho được thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Trong thời gian chung sống có 01 con chung là Bùi Anh T, sinh ngày 23/8/20xx. Anh Bùi Văn N và chị Tôn Nữ Thị Thu Mộng T tự nguyện thỏa thuận giao cháu Bùi Anh T, sinh ngày 23/8/20xx cho anh Bùi Văn N nuôi dưỡng. Cấp dưỡng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Bùi Văn N và chị Tôn Nữ Thị Thu Mộng T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Chị Tôn Nữ Thị Thu Mộng T tự nguyện chịu lệ phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Văn N và chị Tôn Nữ Thị Thu Mộng T thống nhất thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Anh Bùi Văn N và chị Tôn Nữ Thị Thu Mộng T thỏa thuận thống nhất giao cháu Bùi Anh T, sinh ngày 23/8/20xx cho anh Bùi Văn N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

1.3. Về lệ phí: Chị Tôn Nữ Thị Thu Mộng T tự nguyện chịu lệ phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0005xx ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Chị Tôn Nữ Thị Thu Mộng T đã nộp đủ tiền lệ phí Tòa án.

2. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự (02 bản);
- VKSND huyện Chư Sê (02 bản);
- UBND tt. C (01 bản);
- Lưu hồ sơ (01 bản).

#### **THẨM PHÁN**

(đã ký và đóng dấu)

**Vương Đức Phụng**